

**BÁO CÁO**

**Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Kết luận Phiên họp thứ 38 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Dự thảo Nghị quyết*); Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, giải trình như sau:

| Stt | Ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh   | Tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh                 |
|-----|---|---|
| 1   | Về tên của dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa ngắn gọn như sau: Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.  | UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết  |
| 2   | Bỏ điều 2, Điều 3 quy định kéo dài thời gian thực hiện nguồn vốn 3 Chương trình mục tiêu quốc gia và nội dung điều chỉnh nguồn vốn, vì Nghị quyết này chỉ phê duyệt danh mục các dự án đầu tư thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. | UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết. |

Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Dự thảo Nghị quyết gửi đính kèm*).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh; Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, NNPTNT, LĐTĐBXH;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lê Văn Chiến*

Lê Văn Chiến



Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 02 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số 5972/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số ...../BC-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình một số nội dung; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Thông qua danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như Phụ lục đính kèm.

2. Đối với danh mục dự án đầu tư thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi Nghị quyết này có hiệu lực và đang triển khai thực hiện thì tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá IV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ-SNV;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

ĐVT: triệu đồng

| STT      | Chương trình/Dự án   | Địa điểm thực hiện | Chủ đầu tư             | Quy mô  | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Cơ cấu nguồn vốn |                      |                |                            | Ghi chú |
|----------|--|--------------------|------------------------|---|---------------------|-----------------|------------------|----------------------|----------------|----------------------------|---------|
|          |  |                    |                        |   |                     |                 | Tổng             | Ngân sách trung ương | Ngân sách tỉnh | Vốn hợp pháp khác (nếu có) |         |
| 1        | 2  | 3                  | 4                      | 5   | 6                   | 7               | 8                | 9                    | 10             | 11                         | 12      |
|          | <b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>   |                    |                        |   |                     | <b>162.776</b>  | <b>162.776</b>   | <b>106.031</b>       | <b>54.915</b>  | <b>1.830</b>               |         |
| <b>A</b> | <b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b> |                    |                        |   |                     | <b>50.884</b>   | <b>50.884</b>    | <b>50.884</b>        | -              | -                          |         |
| <b>I</b> | <b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>                               |                    |                        |   |                     | <b>49.400</b>   | <b>49.400</b>    | <b>49.400</b>        |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk Glong   | Huyện Đắk Glong    | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học                             | 2023-2025           | 4.265           | 4.265            | 4.265                |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Tuy Đức   | Huyện Tuy Đức      | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học                       | 2023-2024           | 6.650           | 6.650            | 6.650                |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk Song  | Huyện Đắk Song     | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng -nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học          | 2023-2025           | 7.312           | 7.312            | 7.312                |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Krông Nô  | Huyện Krông Nô     | Sở Giáo dục và Đào tạo | Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học | 2023-2025           | 7.554           | 7.554            | 7.554                |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk Mil   | Huyện Đắk Mil      | Sở Giáo dục và Đào tạo | 02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học              | 2023-2025           | 6.950           | 6.950            | 6.950                |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Cư Jút  | Huyện Cư Jút       | Sở Giáo dục và Đào tạo | 02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học  | 2023-2025           | 5.783           | 5.783            | 5.783                |                |                            |         |
| -        | Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp   | Huyện Đắk R'lấp    | Sở Giáo dục và Đào tạo | Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học  | 2023-2025           | 4.265           | 4.265            | 4.265                |                |                            |         |

| STT | Chương trình/Dự án   | Địa điểm thực hiện  | Chủ đầu tư                          | Quy mô  | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Cơ cấu nguồn vốn |                      |                |                            | Ghi chú   |
|-----|--|---|-------------------------------------|---|---------------------|-----------------|------------------|----------------------|----------------|----------------------------|---|
|     |  |   |                                     |   |                     |                 | Tổng             | Ngân sách trung ương | Ngân sách tỉnh | Vốn hợp pháp khác (nếu có) |   |
| -   | Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long  | Thành phố Gia Nghĩa   | Sở Giáo dục và Đào tạo              | Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học   | 2023-2025           | 6.621           | 6.621            | 6.621                |                |                            |   |
| II  | <b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>                                |   |                                     |   |                     | 1.484           | 1.484            | 1.484                |                |                            |   |
| 1   | <b>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>   |   |                                     |   |                     | 1.484           | 1.484            | 1.484                |                |                            |   |
| -   | Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  | Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông   | Ban Dân tộc tỉnh                    | Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính phục vụ vận hành phần mềm | 2022-2025           | 1.444           | 1.444            | 1.444                |                |                            |   |
| -   | Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  | Liên minh Hợp tác xã tỉnh   | Liên minh Hợp tác xã tỉnh           | Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin  | 2023-2025           | 40              | 40               | 40                   |                |                            | Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh |
| B   | <b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>  |   |                                     |   |                     | 32.062          | 32.062           | 29.147               | 2.915          |                            |   |
| I   | <b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>   |   |                                     |   |                     | 32.062          | 32.062           | 29.147               | 2.915          |                            |   |
| 1   | <b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>   |   |                                     |   |                     | 23.760          | 23.760           | 21.600               | 2.160          |                            |   |
| -   | Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông   | Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa   | Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông  | Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...  | 2023-2025           | 23.760          | 23.760           | 21.600               | 2.160          |                            |   |
| 2   | <b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>  |   |                                     |   |                     | 8.302           | 8.302            | 7.547                | 755            |                            |   |
| -   | Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút | Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút | Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội | Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sàn giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.                               | 2023-2025           | 8.302           | 8.302            | 7.547                | 755            |                            |   |



| STT | Chương trình/Dự án   | Địa điểm thực hiện         | Chủ đầu tư   | Quy mô  | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Cơ cấu nguồn vốn |                      |                |                            | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------|--|---|---------------------|-----------------|------------------|----------------------|----------------|----------------------------|---------|
|     |  |                            |  |   |                     |                 | Tổng             | Ngân sách trung ương | Ngân sách tỉnh | Vốn hợp pháp khác (nếu có) |         |
| C   | Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  |                            |  |   |                     | 79.830          | 79.830           | 26.000               | 52.000         | 1.830                      |         |
| I   | Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định   |                            |  |   |                     | 39.160          | 39.160           | 15.630               | 21.700         | 1.830                      |         |
| 1   | Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ |                            |  |   |                     | 39.160          | 39.160           | 15.630               | 21.700         | 1.830                      |         |
| -   | Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Gắn, huyện Đăk Mil   | Xã Đăk Gắn huyện Đăk Mil   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn   | Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đăk R'la về công trình cấp nước xã Đăk Gắn; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đăk R'la; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đăk Gắn  | 2023                | 7.830           | 7.830            | 2.000                | 5.500          | 330                        |         |
|     | Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)   | Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) | Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân  | 2023-2025           | 5.500           | 5.500            | 2.400                | 2.850          | 250                        |         |
|     | Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp  | Xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) | Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước  | 2023-2025           | 6.780           | 6.780            | 2.960                | 3.480          | 340                        |         |
|     | Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)   | Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil  | Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông                                      | Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m <sup>3</sup> /ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh | 2023-2025           | 10.630          | 10.630           | 4.600                | 5.540          | 490                        |         |

| STT | Chương trình/Dự án  | Địa điểm thực hiện                                      | Chủ đầu tư   | Quy mô  | Thời gian thực hiện | Tổng mức đầu tư | Cơ cấu nguồn vốn |                      |                |                            | Ghi chú   |
|-----|---|---|--|---|---------------------|-----------------|------------------|----------------------|----------------|----------------------------|---|
|     |   |   |  |   |                     |                 | Tổng             | Ngân sách trung ương | Ngân sách tỉnh | Vốn hợp pháp khác (nếu có) |   |
|     | Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút  | Xã Nam Dong huyện Cư Jút                                | Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi ĐăkNông | Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong | 2023-2025           | 8.420           | 8.420            | 3.670                | 4.330          | 420                        |   |
| II  | <b>Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022</b> | Các huyện, xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu | UBND các huyện, xã được công nhận đạt chuẩn            |   |                     | <b>26.900</b>   | <b>26.900</b>    | -                    | <b>26.900</b>  |                            | Giao UBND tỉnh thực hiện khen thưởng cho các địa phương sau khi có Quyết định công nhận |
| III | Chưa phê duyệt danh mục   |   |  |   |                     | <b>13.770</b>   | <b>13.770</b>    | <b>10.370</b>        | <b>3.400</b>   |                            |   |

*Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm Chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.*